

Số: 5111/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá các nội dung, chính sách, phương thức tổ chức thực hiện để triển khai thực hiện đạt hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg nhằm chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống của nhân dân, người lao động, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở trong việc tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Trên cơ sở bám sát nội dung quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, quá trình thực hiện phải bảo đảm công khai, minh bạch, chỉ hỗ trợ cho đối tượng khó khăn, bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19; không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2.2. Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành việc giải quyết từng chính sách hỗ trợ.

2.3. Việc tổ chức triển khai thực hiện phải bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất toàn hệ thống, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị có liên quan. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở, doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

2.4. Có phương thức hỗ trợ phù hợp, kịp thời, thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách; đảm bảo thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

Đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Phần I của Nghị quyết số 42/NQ-CP và quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch.

b) Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống cho người lao động.

c) Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên tại Nghị quyết số 42/NQ-CP thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

d) Ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 tại các địa phương.

- Tổ chức kiểm tra giám sát, hướng dẫn và đánh giá việc triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 tại các địa phương.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh trên địa bàn toàn tỉnh.

- Làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

3. Nội dung, chính sách hỗ trợ

3.1. Nội dung

a) Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng.

b) Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo khoản 3 Điều 98 của Bộ luật Lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

c) Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng.

d) Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

đ) Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng) trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 4 năm 2020 được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

e) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

g) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khẩu/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

3.2. Chính sách khác

a) Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa không quá 12 tháng.

b) Cho phép người lao động được gửi hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp qua đường bưu điện, thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng được thực hiện dưới hình thức gián tiếp (gửi thư điện tử, fax, qua đường bưu điện...) trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến khi công bố hết dịch mà không phải xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

4. Trình tự thủ tục, hồ sơ và thời gian hỗ trợ

Thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

5. Nguồn kinh phí

- Các cấp ngân sách chủ động sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách các cấp, 70% quỹ dự trữ tài chính (ngân sách cấp tỉnh), nguồn cải cách tiền lương ngân sách các cấp còn dư (sau khi đảm bảo kinh phí tăng lương theo lộ trình và các chính sách an sinh xã hội theo quy định tại Quyết định 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ) để thực hiện theo hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP.

- Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp số thực chi trên địa bàn tỉnh (kèm theo xác nhận của Kho bạc nhà nước) tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để xem xét bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Dự kiến hoàn thành việc chi hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trước ngày 31/7/2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương, cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện thống nhất việc hỗ trợ theo quy định tại điểm a, c, đ, e, g Mục 3.1 và điểm a, Mục 3.2 Phần III của Kế hoạch này.

Bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, chi hỗ trợ các đối tượng khó khăn, bị ảnh hưởng theo nguyên tắc quy định tại Phần II Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, xác định các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý được hưởng chế độ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

c) Trên cơ sở danh sách đối tượng quy định tại điểm đ, e, g Mục 3.1 Phần III của Kế hoạch này đủ điều kiện được hưởng chế độ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh (bao gồm cả nhu cầu kinh phí do các địa phương và các đơn vị khác liên quan) gửi về Sở Tài chính để trình UBND tỉnh cấp hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng.

d) Xác nhận số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên, theo đề nghị của người sử dụng lao động.

đ) Phối hợp với Kho bạc nhà nước xác nhận số thực chi cho các đối tượng của Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

e) Định kỳ **hàng tuần và định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 hàng tháng)**, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; kịp thời đề xuất UBND tỉnh các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chế độ quy định tại Kế hoạch này.

b) Tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn kinh phí thực hiện chi trả cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020.

c) Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và các quy định của pháp luật có liên quan, số thực chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) và các đơn vị, tổng hợp kinh phí, tham mưu UBND tỉnh để báo cáo, kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho địa phương theo quy định; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện việc bố trí nguồn kinh phí về UBND tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương, các đơn vị thực hiện, thanh toán, quyết toán kinh phí chi trả cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP kịp thời.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa

a) Chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho vay đối với người sử dụng lao động tại điểm b Mục 3.1 Phần III của Kế hoạch này theo đúng Quyết định phê duyệt danh sách người sử dụng lao động được hưởng chính sách vay vốn để trả lương ngừng việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội về nghiệp vụ cho vay đối với người sử dụng lao động để chi trả tiền lương ngừng việc theo Nghị quyết số 42/NQ-CP; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, chủ động phối hợp với sở, ngành có liên quan giải quyết hoặc đề xuất, tham mưu UBND tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giải quyết theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

c) Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để theo dõi.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Hướng dẫn và thực hiện cho vay đối với người sử dụng lao động có nhu cầu vay vốn tại điểm b Mục 3.1 Phần III của Kế hoạch này theo đúng quy định; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả cho vay, từ chối cho vay gửi Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Việc giải ngân được thực hiện đến hết ngày 31/7/2020.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Hướng dẫn người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 lập hồ sơ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để phê duyệt.

b) Tiếp nhận hồ sơ và giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất sau khi có sự phê duyệt của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ theo Kế hoạch này gửi UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để theo dõi.

7. Cục Thuế tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, rà soát, tổng hợp danh sách Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố gửi cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức thực hiện.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người lao động hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết chế độ hỗ trợ.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường thị trấn phối hợp với các cơ quan liên quan lập danh sách và thẩm định các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách của Chính phủ trên địa bàn. Thực hiện phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP (danh sách theo các Mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg).

b) Trên cơ sở danh sách các đối tượng đủ điều kiện được hưởng chế độ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn gửi về Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí (trừ các đối tượng quy định tại điểm đ, e, g Mục 3.1 Phần III của Kế

hoạch này); đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi tổng hợp báo cáo.

c) Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn, các Đoàn thể, Hội đồng tư vấn thuế cấp xã phối hợp cùng với cơ quan Thuế, các cơ quan có liên quan rà soát, thẩm định doanh thu hoặc nguồn tài chính của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; thẩm định danh sách hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm có thực tế ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 do ảnh hưởng dịch Covid-19 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương để thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg. Thời gian chi trả đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ và theo quy định của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19.

e) Phối hợp với Kho bạc nhà nước cùng cấp xác nhận số thực chi cho các đối tượng trên địa bàn, gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

g) Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức hưởng, công khai, minh bạch, không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn; thẩm định và chống trùng lặp các trường hợp đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách hỗ trợ trở lên, chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.

h) Chủ động lựa chọn và quyết định phương thức chi trả hỗ trợ cho các đối tượng (thông qua UBND cấp xã, Bưu điện, tài khoản ngân hàng,...) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

i) Định kỳ hàng tuần (chậm nhất vào 11g00 ngày thứ 6 hàng tuần) và định kỳ hàng tháng (chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và những khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề xuất giải pháp tháo gỡ, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

11. Về hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

a) Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp bằng nhiều hình thức hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; thành lập Ban giám sát các cấp để giám sát việc thực hiện

chính sách hỗ trợ được quy định theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và những khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề xuất giải pháp tháo gỡ, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất vào 11g00 ngày thứ 6 hàng tuần.

12. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung quán triệt, khẩn trương xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh, định kỳ hàng tháng (**chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng**) báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Đề nghị các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Lao động-TB&XH (báo cáo)
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQVN tỉnh (VBĐT);
- Các sở, ban, ngành (VBĐT);
- UBND các huyện, thị, thành phố (VBĐT);
- Lưu VT, Tmn, HPN, NN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Đắc Tài